

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2019/HS-ST

Ngày: 22/10/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Khuôn, ông Đào Duy Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 163/2019/HSST ngày 30/9/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2019/HSST-QĐ ngày 09/10/2019, đối với bị cáo:

Đinh Văn T, sinh năm 1987; ĐKKHKT và hiện cư trú tại: Số 44/133 TM, phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đinh Văn L, con bà Lê Thị Ng; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02 ngày 08/12/2002, Công an phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04 ngày 01/9/2002, Công an phường Tr, thành phố H, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi trộm cắp tài sản (nộp phạt ngày 01/9/2002).

- Bản án số 196/2005/HSST ngày 27/12/2005, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt Đinh Văn T 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Trị giá tài sản 3.620.000đ, T được miễn nộp tiền án phí ngày 15/6/2011, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/5/2007).

- Bản án số 02 ngày 09/01/2006, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt Đinh Văn T 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Trị giá tài sản

chiếm đoạt là 800.000đ, T được đình chỉ thi hành án phí ngày 22/6/2011, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/5/2007).

- Bản án số 12 ngày 19/01/2009, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt Đinh Văn T 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Trị giá tài sản chiếm đoạt là 603.000đ, T nộp án phí, khoản tiền truy thu ngày 23/10/2009, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/10/2009).

- Bản án số 23 ngày 28/02/2011, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt Đinh Văn T 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Trị giá tài sản chiếm đoạt là 2.380.000đ. T nộp án phí ngày 06/3/2012, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/12/2011).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/6/2019 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương. *Có mặt tại phiên tòa.*

- Bị hại:

+ Anh Hoàng Mạnh C, sinh năm 1991; Hiện cư trú tại: Số 210 ĐC, phường LG, quận B, thành phố Hà Nội.

+ Anh Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1966; Hiện cư trú tại: Số 8/93 T2, phường N1, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

+ Chị Lê Thị Trà M, sinh năm 1991; Hiện cư trú tại: Số 9C BS, phường QT, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Chữ Hữu H2, sinh năm 1992; Hiện cư trú tại: Số 219 TM, phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

+ Chị Phan Thị Mai L, sinh năm 2000; Hiện cư trú tại: Thôn CX, xã TH, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

- Người làm chứng:

+ Anh Bùi Thanh T2, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Số 34/61 TM, phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

+ Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Số 182 Đ, phường TB, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Vũ Trung Đ1, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Số 87 NLB, phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

+ Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Số 38 S, phường THĐ, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Lê Công B1, sinh năm 1987; Hiện cư trú tại: Số 91 Đ, phường TB, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

+ Chị Vũ Thị H1, sinh năm 1977; Hiện cư trú tại: Số 121 Đ, phường TB, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

+ Chị Đào Thị Hải Y, sinh năm 1986; Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1979; Hiện cư trú tại: Số 20/38/31 ĐV, phường TC, quận HB, Hải Phòng.

+ Anh Nguyễn KA, sinh năm 1979; Hiện cư trú tại: Số 24 TN, phường LTN, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

+ Ông Đinh Văn L, sinh năm 1962; Hiện cư trú tại: Số 44/133 TM, phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Các bị hại, người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa (các bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 12/5/2019 đến ngày 20/6/2019, trên địa bàn thành phố H, T đã thực hiện 05 vụ Trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ 1: Khoảng 19h ngày 12/5/2019, T mang theo 01 chiếc vạm phá khóa hình chữ T, điều khiển xe máy kiểu dáng Honda Dream (không rõ biển số) chở 01 người phụ nữ theo T khai tên là Y (chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ) đi Trộm cắp tài sản. Khoảng 19h30 phút cùng ngày, khi đi đến quán cà phê ở số 87 NLB, phường TB, thành phố H, thấy trước cửa quán cà phê có dựng 01 chiếc xe máy hiệu Honda Wave màu trắng- vàng- đen, biển số 59X2- 254.57 của anh Hoàng Mạnh C nhưng không có người trông giữ, T dừng xe, bảo Y chờ còn T đi bộ đến chỗ chiếc xe máy của anh C. Thấy chiếc xe máy không khóa, T dong chiếc xe xuống lòng đường, ngồi lên xe để Y điều khiển xe máy kiểu dáng Dream kéo T và chiếc xe máy chiếm đoạt được đến khu vực đường N, phường P, thành phố H. Tại đây, T dùng vạm phá ổ khóa điện xe máy chiếm đoạt được rồi điều khiển đến khu vực huyện AD, thành phố Hải Phòng bán cho 01 người phụ nữ không quen biết được số tiền 3.500.000đ (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*). Số tiền này, T đã chi tiêu hết. Quá trình điều tra, không thu giữ được chiếc xe máy T đã chiếm đoạt của anh C.

Vụ thứ 2: Khoảng 19h30 phút ngày 07/6/2019, T mang theo 01 vạm phá khóa, điều khiển xe máy kiểu dáng Suzuki Viva (không rõ biển số) chở Y đi đến đường T2, phường N1, thành phố H, thấy nhà anh Nguyễn Hoàng H ở số 8 ngõ 93 đường T2 không khóa cổng, trong sân dựng 01 chiếc xe máy hiệu Honda Dream màu nâu, biển số 34F2- 1738, T bảo Y chờ bên ngoài còn T đi bộ vào trong sân nhà anh H, kiểm tra thấy chiếc xe máy không khóa, T dong chiếc máy ra đường, ngồi lên xe để Y điều khiển xe kéo T và chiếc xe máy chiếm đoạt được đến khu vực quảng trường TN, phường LTN, thành phố H. Sau đó, T mang chiếc xe máy chiếm đoạt được bán cho anh Nguyễn KA được số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*). Số tiền này, T đã chi tiêu hết. Quá trình điều tra không thu giữ được chiếc xe máy T chiếm đoạt của anh H.

Vụ thứ 3: Khoảng 12h30 phút ngày 18/6/2019, T điều khiển xe máy hiệu Honda Wave (không rõ biển số) chở Y đi đến đường TM, phường P, thành phố H, quan sát trước cửa nhà chị Lê Thị Trà M ở số nhà 75A TM dựng 01 chiếc xe máy điện hiệu Giant Momentum màu xanh-đen, biển số 34MĐ1- 049.13 nhưng không có người trông giữ, T bảo Y chờ còn T đi bộ đến chỗ chiếc xe máy điện, thấy xe máy điện không khóa, T dong chiếc xe đi được 03m thì bị chị My phát hiện, T để

chiếc xe máy điện đồ ra đường rồi chạy đến chỗ Y đang chờ để Y điều khiển xe máy chở T bỏ chạy về hướng đường LTN, thành phố H.

Vụ thứ 4: Khoảng 13h ngày 18/6/2019, khi Y điều khiển xe máy chở T bỏ chạy về hướng đường LTN, thành phố H. Khi đi qua nhà anh Chử Hữu H2 ở số 219 TM, phường P, thấy trước cửa nhà dựng 01 chiếc xe máy hiệu Yamaha Sirius màu đỏ-đen, biển số 34B1- 927.51 nhưng không có người trông giữ, T bảo Y dừng xe lại để T đi bộ đến chỗ chiếc xe máy. Thấy chiếc xe máy không khóa, T dong chiếc xe máy xuống dưới đường, ngồi lên xe để Y điều khiển xe kéo T và chiếc xe máy chiếm đoạt được cất giấu tại nhà T. Sau khi bị chiếm đoạt, anh H2 và anh Bùi Thanh T2 ở số 34/61 TM - phường P (anh họ của anh H2) xem lại hình ảnh do camera được lắp trước cửa số nhà 221 TM phát hiện Đinh Văn T là người đã chiếm đoạt chiếc xe máy của anh H2; anh Bùi Thanh T2 đã gọi điện thoại yêu cầu T mang trả lại xe. Đến khoảng 16h cùng ngày, T mang chiếc xe máy chiếm đoạt được đến để trước cửa nhà anh Bùi Thanh T2 rồi đi về, anh Bùi Thanh T2 đã trả lại chiếc xe máy trên cho anh H2.

Vụ thứ 5: Khoảng 20h45 phút ngày 20/6/2019, T mang theo 01 vạm phá khóa, điều khiển xe máy hiệu Suzuki Smash (không rõ biển số) chở Y đi trộm cắp tài sản. Khoảng 21h10 cùng ngày, T và Y đi đến nhà chị Nguyễn Thị B ở số 182 Đ, phường TB, thành phố H, thấy cổng nhà mở, trong sân dựng 01 chiếc xe máy hiệu Honda Wave màu đen- trắng, biển số 34B4- 003.98 của chị Phan Thị Mai L ở thôn CX, xã TH thành phố H(cháu chị B), T bảo Y đứng chờ bên ngoài còn T đi bộ vào trong sân nhà chị B dong chiếc xe máy ra ngoài cổng khoảng 01m thì bị chị B phát hiện, T tiếp tục dong xe bỏ chạy được khoảng 5m thì chị B đuổi theo giữ xe máy, T để lại xe máy rồi chạy vào bên trong nhà anh Lê Công B1 ở số 91 Đ, phường TB thì bị chị B, anh B1 và quần chúng nhân dân bắt giữ và thông báo cho Công an phường TB giải quyết theo quy định pháp luật. Đối tượng tên Y đã điều khiển xe máy bỏ chạy nên không bắt giữ được. Không thu giữ được vạm phá khóa do T đã vứt trên đường bỏ chạy.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 42 ngày 04/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - UBND thành phố H kết luận: Giá trị chiếc xe máy hiệu Honda Wave, màu đen- trắng, biển số 34B4- 003.98 là 17.262.000đ. Tại bản kết luận định giá tài sản số 44 ngày 25/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự- UBND thành phố H kết luận: Giá trị 01 chiếc xe máy hiệu Honda Wave màu trắng- vàng- đen, biển số 59X2- 254.57 là 5.809.800đ; Giá trị 01 xe máy hiệu Honda Dream màu nâu biển số 34F2- 1738 là 7.864.000; Giá trị 01 chiếc xe máy điện hiệu Giant Momentum, màu xanh- đen, biển số MĐ1- 049.13 là 5.260.000đ; Giá trị 01 chiếc xe máy hiệu Yamaha Sirius màu đỏ- đen, biển số 34B1- 927.51 là 6.965.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Linh, chị My, anh H2 đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì về dân sự; anh C yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá chiếc xe

không thu hồi được là 5.809.800đ, anh H yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá chiếc xe không thu hồi được là 7.864.000đ.

Về vật chứng: Đối với 05 đĩa DVD lưu hình ảnh Đinh Văn T thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản hiện được quản lý trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 163/CT-VKSTPHD, ngày 27/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Đinh Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị hại chị Phan Thị Mai L, Lê Thị Trà M, anh Chữ Hữu H2 có đơn đề nghị xin vắng mặt tại phiên tòa, xác định đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự. Bị hại là anh Hoàng Mạnh C, anh Nguyễn Hoàng H có đơn xin xét xử vắng mặt xác định chưa nhận lại được tài sản, anh C yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh giá trị chiếc xe Honda Wave BKS 59X2-25457 là 5.809.800đ, anh Nguyễn Hoàng H yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh giá trị chiếc xe Dream BKS 34F2-1738 là 7.864.000đ. Về trách nhiệm hình sự các bị hại đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Văn T, phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 30 đến 33 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 20/6/2019; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về vật chứng: Tiếp tục quản lý 05 đĩa DVD lưu hình ảnh Đinh Văn T thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản trong hồ sơ vụ án. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Hoàng Mạnh C số tiền 5.809.800đ, anh Nguyễn Hoàng H số tiền là 7.864.000đ. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Đinh Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, sơ đồ hiện trường, giải trình đĩa DVD lưu giữ hình ảnh, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 12/5/2019 đến 20/6/2019, trên địa bàn các phường TB, P, N1, thành phố H, lợi dụng chủ sở hữu sơ hở trong việc quản lý tài sản, Đinh Văn T đã chiếm đoạt 01

chiếc xe máy hiệu Honda Wave màu trắng- vàng- đen, biển số 59X2- 254.57 trị giá là 5.809.800đ của anh Hoàng Mạnh C; 01 xe máy hiệu Honda Dream màu nâu biển số 34F2- 1738 trị giá 7.864.000đ của anh Nguyễn Hoàng H; 01 chiếc xe máy điện hiệu Giant Momentum, màu xanh- đen, biển số MĐ1- 049.13 trị giá là 5.260.000đ của chị Lê Thị Trà M; 01 chiếc xe máy hiệu Yamaha Sirius màu đỏ-đen, biển số 34B1- 927.51 trị giá là 6.965.000đ của anh Chử Hữu H2 và 01 chiếc xe máy hiệu Honda Wave, màu đen- trắng, biển số 34B4- 003.98 trị giá là 17.262.000đ của chị Phan Thị Mai L. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 43.160.800đ.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi, ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu sài nhưng lười lao động nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những đã xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, gây dư luận xấu trong xã hội. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng, chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

[2] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã hai lần bị xử lý vi phạm hành chính; 4 lần bị kết án về hành vi cùng loại. Mặc dù không tính là tiền án đối với bị cáo nhưng xác định bị cáo là người có nhân thân không tốt. Bị cáo thực hiện 5 hành vi trộm cắp tài sản mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm do vậy phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 2 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo làm lao động tự do, không lấy tài sản trộm cắp được làm nguồn sống chính nên không có căn cứ xác định bị cáo phạm tội có tính chất chuyên nghiệp. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, sau khi bị bắt giữ, bị cáo tự khai ra 4 hành vi phạm tội trước đó nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng: Đối với 05 đĩa DVD lưu giữ hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cần tiếp tục quản lý trong hồ sơ vụ án; Đối với chiếc vạm phá khóa bị cáo mang theo trong quá trình

thực hiện hành vi nhưng không sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, sau đó bị cáo đã vứt đi không nhớ vị trí nên không thu hồi được.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị Phan Thị Mai L, chị Lê Thị Trà M, anh Chử Hữu H2 đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Đối với chiếc xe của anh Hoàng Mạnh C, anh Nguyễn Hoàng H quá trình điều tra không thu hồi được, anh C yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh giá trị chiếc xe Honda Wave BKS 59X2-25457 là 5.809.800đ, anh Nguyễn Hoàng H yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh giá trị chiếc xe Dream BKS 34F2-1738 là 7.864.000đ. Xét yêu cầu của anh C, anh H là có căn cứ cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh C số tiền là 5.809.800đ và bồi thường cho anh H số tiền là 7.864.000đ theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự.

[6] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có trách nhiệm bồi thường nên phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[7] Về vấn đề khác: Quá trình điều tra, T khai bán chiếc xe máy hiệu Honda Dream màu nâu biển số 34F2- 1738 cho Nguyễn KA. Tuy nhiên, anh KA khai không nhớ có mua chiếc xe trên của T hay không nên chưa đủ căn cứ để xử lý đối với anh Nguyễn KA; Đối với người phụ nữ tên Y và các xe máy sử dụng làm phương tiện phạm tội, T khai là tài sản của Y, đến nay, chưa xác định tên, tuổi, địa chỉ của Y, cơ quan CSĐT- Công an thành phố Hải Dương tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý sau; Đối với anh Bùi Thanh T2 là người biết Đinh Văn T thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe máy của anh Chử Hữu H2 nhưng không thông báo, do T phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên hành vi của Bùi Thanh T2 không cấu thành tội Không tố giác tội phạm. Đối với người phụ nữ bị cáo khai sau khi trộm cắp chiếc xe Honda Wave của anh C đã bán được 3.500.000đ ở An Dương, Hải Phòng nhưng không biết tên, tuổi địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[8] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 32 (Ba mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/6/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Hoàng Mạnh C số tiền 5.809.800đ (*Năm triệu tám trăm linh chín nghìn tám trăm đồng*) và bồi thường cho anh Nguyễn Hoàng H số tiền 7.864.000đ (*Bảy triệu tám trăm sáu mươi tư nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh C, anh H có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền bồi thường nêu trên. Nếu bị cáo chậm thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ Luật dân sự.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Đinh Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 683.700đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/10/2019). Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND thành phố Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an TP Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhan